

CƠN LỐC VÀO ĐỜI

Lê Tùng Minh

Cơn lốc mùa Thu cách mạng đến nhanh đến nỗi làm cho bao nhiêu tuổi trẻ phải bàng hoàng, nhất là đối với tuổi trẻ học trò, lứa tuổi đang mộng mơ và hoài bão. Riêng đối với Tùng, các thiết thòi lớn nhất là không còn điều kiện để sang Pháp du học, như cha chàng đã hứa! Mọi dự tính của mùa Thu trước cho mùa Thu này đều bị đảo lộn. Nhưng đâu có thời gian để suy nghĩ trước làn sóng "Này Thanh Niên ơi, đứng lên đáp lời sông núi" và "xếp bút nghiên lên đường tranh đấu" của hàng vạn, hàng vạn học sinh sinh viên...

- Nước nhà độc lập rồi! Không được đi du học thì cưới vợ và đi dạy học hay làm hăng, sở nào cũng được - Cha Tùng gợi ý.

Tùng nghĩ: Tuổi của hai đứa còn trẻ quá - Tùng 18 tuổi, Ngọc Dung 17 tuổi - đều là tuổi "ăn chưa no lo chưa tới", chưa có sự nghiệp, cưới nhau chỉ làm nặng thêm nỗi lo cho cha mẹ. Vì thế Tùng thưa với cha mẹ:

- Cứ để vài năm nữa, khi con có công ăn việc làm vững vàng rồi cưới vợ cũng không muộn.

Nhưng diễn biến của thời cuộc đã làm thay đổi tất cả.

Lá cờ độc lập của Tổ Quốc Việt Nam vừa giương lên tròn đúng 21 ngày thì bắt đầu nhuộm máu. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp được quân đồng minh Anh-Ấn giúp đỡ quay trở lại tái chiếm Nam bộ. Cuộc Nam bộ kháng chiến bắt đầu "Mùa thu rồi, ngày hai mươi ba ta đi theo tiếng kêu sơn hà nguy biến" đã vang động khắp thị thành, thôn quê nam bộ.

Giặc Pháp trang bị đầy đủ súng đạn, máy bay, xe tăng, tàu chiến. Còn dân quân cách mạng chỉ có súng kíp và tầm vông vạc nhọn, dao găm. Giặc Pháp tấn công như vũ bão, lấn chiếm Sài Gòn - Chợ Lớn rồi lan ra các tỉnh trên toàn Nam bộ. Các chi đội Vệ quốc Đoàn của cách mạng Việt Nam, dù anh dũng hy sinh nhưng

vẫn phải rút lui từ mặt trận này sang mặt trận khác.

Chánh quyền non trẻ của cách mạng vừa mới sinh ra đã chịu một sức ép nặng nề cả về hai phía: Thù trong giặc ngoài. Bên ngoài thì giặc Pháp tấn công lấn chiếm. Bên trong, đặc biệt ở miền Tây Nam bộ thì bọn người "Thỏ" (1) nổi dậy "cáp duồn" (2).

Khi giặc Pháp chiếm Cần Thơ, thì ở thị xã Sóc Trăng được lệnh tản cư triệt để, thực hiện chính sách tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống. Cũng như mọi nhà, gia đình Tùng tản cư về vùng quê Bưng Sa - một xóm thuộc xã Viên An, huyện Long Phú. Tùng đã gia nhập Đoàn Thanh Niên Tiền Phong và được phép đoàn cho về cùng tản cư với gia đình.

Bưng Sa là một xóm ven sông có độ 50 gia đình người Việt bao quanh xóm toàn người Miên.

Chiều xuống, bầu trời âm đạm giới thiệu cơn giông. Tin tức từ thị xã Sóc Trăng đưa về Bưng Sa: Tây chuẩn bị tấn công Sóc Trăng! Cũng là lúc chú Sơn - người em họ cha Tùng, sống tại Bưng Sa đã hàng chục năm nay, hỏn hển chạy về báo tin: Bọn "Thỏ" sắp nổi dậy rồi!

- Có chuyện đó thiệt sao? Chú cứ bình tĩnh kể lại cho tôi nghe coi. Cha Tùng hỏi.

Chuyện như thế này... Chú Sơn bắt đầu kể:

"Tôi có một thằng bạn kết nghĩa là người Thỏ tên là Thạch Ông, chúng tôi gọi nhau bằng "ní". Trưa nay khi tôi đang ở ngoài đồng gặt nó. Nó một mực lôi tôi về nhà nhậu rượu. Tôi với nó thường nhậu với nhau lắm. Thạch Ông rất nghèo. Vợ nó chết yểu, bỏ lại 2 con nhỏ. Gà trống nuôi con, thật đáng thương! Nó trọng tình bạn và quan hệ rất tốt với mọi người trong xóm này. Người Việt ở xóm Bưng Sa không ai ghét Thạch Ông.

Khi về đến nhà hấn, tôi thật bất ngờ. Thạch Ông đã dọn xong một tiệc nhậu ê hề, thịt heo, lòng heo đầy một mâm. Tôi hỏi:

- Hôm nay ní (3) mầy cúng ai vậy?

- Tao cúng ní mày đấy!

Tôi cứ nghĩ nó nói đùa, nên đùa lại:

- Mày cúng tao thì tao ăn cho hết.

- Vớ (4), ní mày cứ ăn thật no đi. Tao chỉ được đãi ní mày lần này thôi đó!

Khi nhập tiệc đã ngà ngà say. Thạch Ung nghẹn ngào nói:

- Tao nói cho ní mày nghe. Tao có con heo vừa được 10 kí, tính để Tết bán mua quần áo mới cho con tao đó. Nhưng hôm nay tao phải giết nó để lấy thịt đãi ní mày.

- Trời, mày điên à, sao mày làm vậy? Tôi trách nó.

- Không! ní mày đừng nói tao điên, tao không điên đâu. Vớ, tao không còn bữa nào nhậu với ní mày, chỉ có bữa nay thôi. Rồi nó đứng dậy, rút cây phăng kéo ngay đã mài sáng quắc từ lúc nào.

Tôi lấy làm lạ:

- Phăng mà mày kéo cán ngay ra thì làm sao phát cỏ được, hờ thằng ní khờ khạo.

- Không phải phát cỏ đâu, mà là để "cấp duồn" đó ní mày biết không?

Nói tới đó nó khóc rống lên, nói tiếp:

- Ní mày biết không? Tao không muốn làm chuyện sát nhân thất đức đó đâu, nhưng "lục thum" (5) ở xa đến ra lệnh cho đảng Thổ tao đấy!

Tôi đã cảm thấy có chuyện không ổn, nhưng cố bình tĩnh hỏi thêm:

- Mày nói thiệt hay nói chơi đó?

- Tao không nói láo ní mày đâu? Bọn đảng Thổ chúng tao mỗi đứa được phát một lá bùa hộ mạng, súng bắn không chết đâu! Hấn móc ra một tờ giấy màu vàng hình chữ nhật, trên đó có vẽ ngoằn ngoèo, chữ không ra chữ, hình không ra hình - Hấn nói tiếp, "lục thum" bảo mang lá bùa này trong người súng đạn phải sợ, tránh xa đó.

- Trời ơi! Sao mày ngu quá vậy? Tôi tức quá kêu lên.

Nó trừng mắt dữ tợn nhìn tôi, tôi thấy rợn người.

Hấn nói tiếp:

- Tao cho ní mày hay: 12 giờ khuya nay, các chùa khắp xứ này sẽ giống chuông, chớ không riêng Bưng Sa đâu. Đó là hiệu lệnh "cấp duồn"

đấy - Hấn giơ phăng lên nói tiếp trong tiếng khóc: "Ní mày đừng giận tao, tao là thằng bạn tốt của mày, tao không giết mày thì tụi nó cũng giết mày."

Tôi hoảng quá, tông cửa chạy về đây báo tin cho mọi người hay.

Nghe xong câu chuyện đó, cha Tùng bảo chú Sơn cấp tốc cho cả xóm hay: chuẩn bị rút khỏi xóm trước 12 giờ đêm.

- Chúng ta không có khả năng đối phó với "Thổ dậy" vì bọn họ đông người hơn mình gấp bội - Cha Tùng thuyết phục một số người muốn tổ chức bảo vệ xóm. Họ không muốn chạy bỏ nơi mình sinh sống gần hết cả đời người.

Gia đình Tùng và vợ chồng chú Sơn mượn được chiếc ghe cà vom của ông xã Sóc, liền dọn những thứ cần thiết xuống ghe, rồi rời khỏi xóm Bưng Sa đúng vào lúc 10 giờ đêm.

Tùng đoàn ghe, xuống của người Việt ở xóm Bưng Sa chạy loạn "giặc Thổ dậy", nối đuôi nhau xuôi giòng sông nhỏ về hương Thạch Thới An - một làng kế bên, không có dân Miên. Ai cũng nghĩ rằng, chỉ chạy loạn vài ngày, chờ quân cách mạng dẹp xong "loạn Thổ dậy" thì quay về xóm cũ. Nhưng nào ngờ tình thế quá bi đát. Quân cách mạng rút đi đâu hết, chỉ còn lại anh em Thanh Niên Tiền Phong, Dân quân Tự vệ vũ trang bằng giáo mác, tầm vông vạc nhọn, không sao chống cự lại bọn "Thổ dậy" cầm "phăng kéo ngay" đông gấp 10 lần.

Tiếng mõ, tiếng phèn la, tiếng trống báo động dồn dập, chuyển từ Bưng Sa - Trà Đức, sang Đai Cho... rồi đến Thạch Thới An, làm xáo động cả một vùng đồng bằng. Tiếp theo đó, từng cụm lửa nhà cháy do bọn Thổ đốt, bốc lên, sáng rực cả một góc trời. Trống đánh, lửa cháy, tiếng la hét say máu "cấp duồn" của bọn "Thổ" cộng tiếng la khóc của trẻ con chạy loạn, tạo nên một cảnh hỗn loạn bi thương quá sức tưởng tượng. Bao nhiêu gia đình, trong một đêm "Thổ dậy", bao nhiêu sản nghiệp của ông cha để lại đã bị tiêu tan, bao nhiêu người chết thê thảm dưới lưỡi phăng kéo ngay của bọn người "Thổ" bị kích động vì hận thù dân tộc. Lịch sử mùa Thu năm 1945, nếu miền Bắc nạn đói làm khốn khổ cho bao gia đình, thì Nam bộ ghi bằng máu và nước mắt. Cách mạng - xâm lược, nội phản - đã xoắn vào nhau trên nhữn

trang sử bi thương. Thực tế ấy đã làm cho những nhà giáo như cha Tùng, những nông dân như chú Sơn, những thanh niên có học như Tùng đều có sự suy nghĩ, băn khoăn, lo lắng.

Trước mắt của họ chỉ có một con đường là chạy "giặc Thổ dậy". Sau khi rời khỏi Thạch Thới An, ra đến cửa sông lớn - sông Dù Tho, các ghe, xuồng chạy loạn tỏa đi, kẻ chạy ngược lên Bãi Tàu - Sóc Trăng ra Đại Ngãi - Trà Ôn, kẻ chạy xuôi xuống Cổ Cò - Vàm Lèo để về Bạc Liêu, tỉnh căn cứ cách mạng của miền Tây Nam bộ. Cha Tùng quyết định chạy về Bạc Liêu và đi sâu vào vùng U Minh Hạ, chờ vài tháng cho tình hình yên rồi trở lại quê nhà, chớ không ai nghĩ rằng lần chạy loạn này sẽ kéo dài đến hàng chục năm.

- Anh Hai này - chú Sơn gọi cha Tùng - theo ý em chúng ta chạy lên Sóc Trăng về Cần Thơ. Anh nguyên là thầy giáo của chế độ Bảo hộ, còn Tùng được học bổng đi du học Pháp, chắc người Pháp họ thông cảm không sao đâu? Chớ chạy xuống U Minh, e rằng chúng ta đi vào đường cùng đó anh!

- Chú nói nghe gì lạ vậy? - Cha Tùng nổi giận - chú không biết, nước nhà đã độc lập rồi, Tây trở lại xâm chiếm nước ta, ta về sống với Tây sẽ bị coi là Việt gian, mà mang tội Việt gian là tội chết chú có biết không?

Chú Sơn cúi đầu, im lặng! Tùng thấy thương chú Sơn quá. Anh hiểu rằng chú Sơn có nỗi lo lắng riêng của chú, nên Tùng thưa với cha:

- Thưa Ba! con nghĩ chú Sơn không có ý xúi Ba và con trở về làm việc cho Tây, mà là...

- Mà là cái gì? - Cha Tùng chặn lại - chú sơn thử giải thích cho tôi nghe coi.

Chú Sơn ngẩng đầu lên, tha thiết nhìn cha Tùng:

- Anh Hai đừng nóng, ý của em hoàn toàn khác. Em nghĩ mình chạy xuống U Minh Hạ là vào đường cùng vì Tây cũng tiến chiếm vùng ấy. Vậy thì bây giờ ta ở lại vùng đất mà ta đã quen đường đi nước bước, dù là giặc Tây đã chiếm rồi. Ta sống đời sống của người dân bình thường, không làm việc cho Tây thì đâu phải là Việt gian. Bao nhiêu người còn lọt ở lại vùng

giặc chiếm như anh Phán Tân đó, tất cả họ đều là Việt gian hay sao?

Cha Tùng thở dài ngao ngán:

- Thà lỡ ơ lại như anh Phán Tân, còn mình là tản cư, đã chạy "giặc Thổ", mà quay lại thì khó khăn lắm. Hay là... hay là vợ chồng chú trở lại đi. Còn tôi và gia đình tôi không chọn con đường nào khác đâu!

Vì thế, khi đến Cổ Cò, dừng lại để nấu cơm, vợ chồng chú Sơn thu vén mấy bộ quần áo và vật dụng cần thiết vào trong hai bao cà ròn, chia tay với gia đình Tùng.

- Anh Hai đừng buồn. Vợ chồng em quyết định ở lại. Anh chị và các cháu đi mạnh giỏi. Khi nào yên, anh em mình sẽ gặp lại - Day qua Tùng, chú Sơn bảo: Cháu ráng chăm sóc Ba Má cháu. Thời buổi loạn ly này khó đoán trước được họa phước cháu à!

Ai cũng ngậm ngùi trước cảnh chia ly giữa đường chạy giặc. Nhìn vợ chồng chú Sơn quây gánh hành lý lội sâu vào trong đồng. Cha Tùng không cầm được nước mắt. Ông nói với Tùng: "Tính của chú sơn mày là vậy. Việc gì nó đã quyết thì không ai cản nó được... Đến giờ này Ba chẳng biết Ba đúng hay chú ấy đúng nữa?"

* * *

Chiều hôm đó, ghe của gia đình Tùng đến Vàm Lèo.

- Alô! Alô! Tất cả ghe, xuồng chạy loạn Thổ dậy đều phải dừng lại để kiểm soát giấy tờ... Tiếng loa từ trạm gác Vàm Lèo phát ra vang vang.

- Chạy loạn làm gì có giấy tờ để xét. Một ông lão chèo chiếc tam bản thắc mắc.

- Nếu ghe, xuồng nào không ghé thao lệnh của Trạm kiểm soát thì chúng tôi bắn à... Đoành! Đoành! Một anh lính Quốc gia tự vệ cuộc vừa hô vừa bắc chỉ thiên hai phát súng kíp để hãm dọa.

Không có ghe thuyền nào dám trái lệnh.

Một, hai, ba, bốn... ghe đều bị giữ lại vì không có giấy giới thiệu của Ủy ban hành chánh kháng chiến địa phương. Ghe của gia đình Tùng cũng chung số phận với các ghe chạy loạn khác.

Thấy một người ăn mặc quân phục màu vàng, đầu đội ca lô có phù hiệu nền vàng sao đỏ, lưng có đeo một cây súng lục. Đoán hẳn ta là cán bộ chỉ huy, nên cha Tùng hỏi:

- Anh có thể cho chúng tôi biết: chừng nào mới giải quyết cho chúng tôi đi.

- Chúng tôi phải chờ lệnh của cấp trên - Viên đội trưởng kiểm soát trả lời cho cha Tùng. Rồi hẳn dạy qua bảo anh lính vừa bắc chỉ thiên lúc mới rồi: "Chú dẫn hết bà con vào ở tạm trong hầm lúa bỏ trống và không cho ai ra khỏi vòng rào... Nếu ai trái lệnh... Hẳn không nói tiếp mà lấy tay ra hiệu bóp cò súng.

Tùng thấy hành vi của hẳn đúng là hành vi của những tên phát xít Nhật lúc mới đến chiếm, anh không nhìn nhục nổi.

- Dân chúng chạy loạn, vừa giặc Tây vừa Thổ dậy đã quá khổ rồi, thế mà các anh đối xử với đồng bào mình không khác nào đối xử với kẻ thù! ... Anh nghẹn ngào: "Các anh có phải là chiến sĩ cách mạng hay không?"

- Đúng đó! Đúng đó! Nhiều người dân tản cư hưởng ứng sự phản đối của Tùng.

Viên đội trưởng "Quốc gia Tự vệ cuộc" nổi nóng, hẳn quát mắt nhìn Tùng, chỉ tay vào mặt Tùng.

- A! cái thằng này dám xách động quần chúng chống lại cách mạng hả?

Cha Tùng thấy chuyện trở nên phức tạp, ông vội lên tiếng:

- Cháu nó còn trẻ, ăn nói không lựa lời, mong anh thông cảm cho. Cháu nó cũng là Đoàn viên Thanh niên Tiền phong - cha Tùng ngỡ rằng nói lên sự thật đó thì hẳn thông cảm, nhưng không ngờ...

Tùng đã bị bắt ngay sau đó, vì cái tội "Đoàn viên Thanh niên Tiền phong".

Hẳn quát cha Tùng:

- Đáng lý ông cũng bị bắt vì có thằng con là "Đoàn viên Thanh niên Tiền phong". Nhưng vì ông thành thật khai báo nên tôi tha cho đó.

- Xin anh giảng giải cho chúng tôi biết: vì sao cách mạng lại bắt người của cách mạng? Cha Tùng cật vấn.

- "Đoàn viên Thanh niên Tiền phong" là tay sai của Nhật, vì tổ chức này do Nhật nặn ra, ông biết không? Viên đội trưởng Quốc gia Tự vệ cuộc gằn giọng.

Không ai dám lên tiếng trước thái độ hung dữ của kẻ có súng cầm tay. Thời loạn mà. Vàng thau lẫn lộn, trắng đen pha trộn. Ai có súng đạn là kẻ mạnh. Kẻ cầm quyền là chính nghĩa. Giặc Tây đang đánh tới. "Thổ dậy" khắp nơi! Còn đâu thời gian để mà giảng giải. Mỗi người cầm súng vũ ngược cách mạng chống Tây là một ông tướng con, trong khi hệ thống cách mạng đã bị đứt tung ở khắp mọi nơi, còn dân chúng chạy loạn chỉ là tôm tép.

Tùng bị tách khỏi gia đình, đem giam ở một nơi khác. Mẹ Tùng khóc. Cha Tùng cúi đầu im lặng thương xót cho con: "Số phận của nó sẽ ra sao?" Dân chúng chạy loạn thông cảm nhìn theo chàng trai bị bắt oan.

Viên đội trưởng "Quốc gia Tự vệ cuộc" ra lệnh cho tên lính đứng cạnh hẳn:

- Hãy giam nó vào chung với tên Việt gian mới bắt được hồi sáng.

- Thừa anh, giam ở "phòng mò tôm" - Tên lính có vẻ ngạc nhiên.

- Tại "phòng mò tôm" chớ còn hỏi gì nữa?

Tùng vừa đi theo tên lính vừa thắc mắc "sao lại giam mình vào phòng mò tôm", "Phòng mò tôm" mang ý nghĩa gì? Tùng đánh bạo hỏi tên lính:

- Anh làm ơn cho tôi biết "Phòng mò tôm" là gì không?

- "Phòng mò tôm" là "phòng mò tôm" - tên lính gắt. Nhưng sau đó ít giây hẳn dịu giọng: "Anh đừng lo, tối nay chú Bảy Sâm ra tới, chắc anh và chú kia được tha thôi mà!". Rồi hẳn lăm lăm một mình: "sao mà ai cũng có thể mang tội Việt gian hết?".

Đến một gian nhà lá, vách ván hở trước hở sau, vừa giống nhà bếp vừa giống chuồng heo bỏ trống. Tên lính mở khóa cửa, nói:

- "Vào làm bạn với chú Việt gia kia cho vui! Nhớ là không được kêu la đó, vì kêu la càng có hại cho anh thôi!"

Khi cánh cửa gỗ đóng sầm lại, khóa cửa vang lên lắc cắc, Tùng cảm thấy chóng mặt. Chàng ngồi bịch xuống nền đất đầy rác rến. Anh nhắm mắt dựa vào vách ván, định tâm và suy nghĩ số phận của mình, số phận của một thanh niên vừa mới đến tuổi trưởng thành, lại rơi vào cảnh tù tội một cách vô cớ.

- Ê! chú nhỏ, mang tội gì mà bị bắt vô đây?

Tùng giật mình, mở mắt ra nhìn dáo dác.

- Lại đây, nói chuyện chơi... chú nhỏ.

Lúc này Tùng mới nhận ra một người trung niên đang ngồi dựa vào vách của góc gian nhà gọi là "phòng mò tôm". Đó là một chú nông dân lực lưỡng, mặc quần đùi, áo vắt vai, đầu quấn khăn rằn, mình còn bám đầy sinh bùn. Tùng thấy tỉnh người ra, ngó ra ngoài thấy tên lính không còn ngoài cửa nữa. Anh dè dặt:

- Họ có cho mình nói chuyện không?

- Mặc kệ nó! chúng nó có luật rừng thì chúng mình cũng phải có luật rừng của mình. Giang hồ mà...

- Chú nói gì? cháu không hiểu???

- Muốn hiểu thì lại đây chú em!

Tùng mạnh dạn đứng dậy, đến ngồi cạnh người lạ mặt. Quan sát qua con người có mặt vuông chữ điền, miệng rộng, cằm nhô ra với đôi chân mày xéch trên cặp mắt to và vàng trán rộng, anh bỗng nhớ chú Sơn, vì hai người cùng trạc tuổi và thân hình, khuôn mặt cũng na ná như nhau. Anh thấy có cảm tình với ông ta.

- Dạ thưa chú, cháu tên là Tùng. Còn chú, có thể cho cháu biết được danh tánh không?

- Chà, cái chú nhỏ này giống học trò quá ta. Tao chẳng có danh tánh gì cả. Chú em cứ gọi tao là "Năm móc cua" - nói đến đó, ông cười xòa, tiếp: "Cây móc cua chỉ có hai chĩa có ngạnh thôi, còn qua là "Năm móc cua" nên có đến mười chĩa lận... ghê chưa?"

Theo yêu cầu của chú "Năm móc cua" Tùng kể lại từ đầu câu chuyện, lý do vì sao mình bị bắt. Nghe xong, "Năm móc cua" tặc lưỡi: "Từ ngày cách mạng, Việt Minh nổi lên, không biết bao nhiêu dân lành bị chết oan rồi."

Rồi ông ta vừa chậm rãi kể hoàn cảnh của ông ta cho Tùng nghe:

- Vốn là thế này, nhà tao ở đây khoảng 10 cây số, cuốc bộ mất hai tiếng đồng hồ. Tao còn một mẹ già hơn 80 tuổi, và có một vợ hai con. Vợ tao đang đau. Hàng ngày tao phải đi móc cua để nuôi sống cả nhà. Tao làm sao biết được các ông Quốc gia Tự vệ cuộc lập mặt trận chống Tây ở Vàm Lèo này? Thăng Bảy Sâm...

Vừa nghe tên Bảy Sâm, Tùng nhớ lại lời của anh lính giải mình đến đây, nên vội hỏi:

- Bảy Sâm là ai vậy chú Năm?

"Năm móc cua" vỗ đùi, hậm hực:

- Tao có lạ gì cái thằng đó! Ngày xưa nó học nghề múa võ với tía tao. Tía tao vốn là thầy võ vườn, ở tận Cao Lãnh lưu lạc về đây, ngày đi làm mướn, tối dạy võ. Nhờ ổng giỏi nghề võ nên mới được ông ngoại tao gả má tao cho ổng đó. Năm đó, tao mới 13 tuổi, còn Bảy Sâm đã 17 tuổi. Trong buổi dợt võ, nó bị tao đá một cú vào hạ bộ, quy xuống, khóc không ra nước mắt. Nó giận tao lắm. Sau khi học võ xong, nó đi đứng bển xe, gia nhập vô đám anh chị ở Cần Thơ do Năm Lửa cầm đầu.

Chú "Năm móc cua" nói tới đó, bỗng dừng lại, vò đầu ra vẻ suy nghĩ... nói:

- Tao không hiểu nó theo Việt Minh hồi nào? Mà sau ngày cướp chánh quyền thấy nó mặc đồ ka ky vàng, đầu đội mũ ca lô có phù hiệu nền đỏ sao vàng, lưng mang gươm Nhật, rồi hấn tự xưng là Trưởng chi "Quốc gia Tự vệ cuộc" này.

- Thế vì sao chú bị bắt? Tùng nôn nóng.

- À! Vốn là thế này: Ngày hôm qua tao đi móc cua ở ven sông Vàm Lèo, đứng vào lúc Bảy Sâm dắt mấy thằng lính Quốc gia Tự vệ cuộc đi nghiên cứu địa hình địa vật gì đó, để bày trận phục kích đánh Tàu Tây. Xui cho tao là móc cua đứng ngay trận địa mà Bảy Sâm dự định.

- Nhưng mà chú Bảy Sâm quen với chú mà? Tùng thắc mắc.

Chú Năm móc cua cười gằn:

- Bảy Sâm đâu có thèm nhìn thằng "móc cua" này. Có lẽ nó còn thù tao về cú đá vào hạ bộ năm xưa. Nó ra lệnh bắt tao, với lý do là dám đi vào khu cấm. Tao hỏi tụi nó: "khu cấm sao không để bảng cấm?" Nó trả lời "cấm mà để bảng dựng bọn Việt gian biết rồi báo cho Tây

sao?" Hơn nữa, nó xét trong mình tao thấy có cái áo vá ba màu xanh trắng đỏ, tụi nó nói tao mang ám hiệu cờ "tam sắc", lũ Việt gian được Pháp sai đến dò xét mặt trận Vàm Lèo (?). Mẹ nó! Thế là tao bị bắt và giam tại đây một đêm rồi.

- À! Tại sao gọi là "Phòng mò tôm" hả chú?

- "Phòng mò tôm" là phòng tử hình bằng cách cho "mò tôm" theo kiểu Việt Minh - "Năm móc cua" trở nên giận dữ - "Đ. mẹ, tao không hiểu thằng nào bày đặt ra cách giết người kiểu trung cổ này. Thật dã man! Chúng nó cho người bị xử tử vô trong bao chỉ xanh - bao đựng lúa đó, rồi cột chặt miệng bao lại, cột thêm đá vào cho nặng. Chúng đem ném bao có người đó xuống giòng sông sâu để ngập nước mà chết. Thảm không?

Tùng nghe "Năm móc cua" kể mà nghe rợn người.

- Người tù không biết xé bao chun ra sao? Tùng hỏi.

- Trước khi cho người tù vào bao, chúng trói chặt cả chân lẫn tay thì làm sao xé bao để chui ra được - "Năm móc cua" lại nói đùa "Thôi số kiếp đã định rồi chú em ơi! Ta quyết định đi mò tôm phen... này".

Tùng suy nghĩ rất nhiều về cá tính của chú nông dân mang tên "Năm móc cua". Cái chết gần kề, mà chú còn xuống hò theo điệu vọng cổ hoài lang được. Hết chỗ chê!

- Vậy, chú với cháu sẽ bị cho "mò tôm" à ? Tùng hỏi chú Năm như muốn khóc.

- Chắc vậy rồi! Chết người nào đỡ người đó! Để thằng Thổ nó "cáp duồn", hay để thằng Tây mũi lõ bắn cũng vậy, thà người mình giết mình sướng hơn! Phải không cậu học trò?

- Cháu rần thú vị ruột, mà chú cứ giỡn hoài. Nghe nói chú Bảy Sâm tối nay về Vàm Lèo, mình có hy vọng được thả không chú? Mình có tội tình gì đâu?

- Chú em ngây thơ quá. Chính sách của chúng nó rõ ràng quá rồi: "Thà giết lầm hơn là tha lầm!"

Bỗng hai người đều im lặng. Không gian nhỏ hẹp của gian nhà lá thô sơ như trầm xuống giữa đêm trời chuyển mình. Mỗi người theo

đuổi một ý nghĩ riêng tư trước khi lìa khỏi cuộc đời nhiều nhưong này. "Cái chết có gì đáng sợ. Khi ta còn sống thì nó chưa đến. Khi nó đến thì ta đâu còn biết gì." Tùng nhớ lại câu nói của nhà Triết học cổ đại nào đó, hình như Pla-tông thì phải. Nhưng triết lý vẫn là triết lý. Còn sự thật, với tuổi 18 của Tùng thì cái chết là một ám ảnh khó thờ. Tùng không hiểu chú "Năm móc cua" nghĩ thế nào, chớ Tùng cảm thấy nỗi sợ hãi tràn ngập khắp cơ thể. Tùng bật lên tiếng than "Trời ơi! mình sẽ chết thiệt sao?"

- Tại sao lại phải chết? "Năm móc cua" bật nói to lên làm Tùng giật nảy mình.

Trời nổi cơn giông. Sấm chớp. Và cơn mưa bắt đầu dội xuống mái nhà, như khóc than, gào thét cho số phận của những kẻ bạc phước.

"Năm móc cua" nắm lấy vai Tùng, kề miệng sát lỗ tai Tùng, nói to: "Trời cứu mình rồi!"

Tùng ngỡ ngác hỏi:

- Ai cứu mình?

- Trời cứu mình! Đúng hơn là Trời mưa đã tạo cơ hội cho hai chú cháu mình thoát khỏi chỗ này

- "Năm móc cua" khẳng định.

* * *

Ngoài trời, mưa mỗi lúc mỗi lớn. Đêm tối mịt, đưa hai bàn tay không nhìn thấy. Tên lính canh đã chuẩn vào gian nhà đối diện để tránh mưa từ khi trời bắt đầu chuyển cơn giông, nên mọi hành động của hai kẻ "tử thù" chỉ có trời biết thôi. Dựa vào một góc nhà, họ công kên nhau, giữ mái nhà chui ra một cách dễ dàng. Tùng nhảy xuống trước, "Năm móc cua" nhảy xuống sau. Một vầng sáng của cây đèn 3 pin quét ngang qua là cho Tùng hốt hoảng, anh nằm đó, mình sát xuống đất. Nhưng "Năm móc cua" vẫn đứng yên. Chú chờ vầng sáng đèn pin của tên lính gác di chuyển sang hướng khác, ông ta liền kéo Tùng dậy bảo nhỏ:

- Nó không thấy tụi mình đâu. Chạy!

Tùng vẫn chưa hoàn hồn, hỏi:

- Chạy hướng nào chú?

Mỗi lần Tùng vấp ngã, "Năm móc cua" đều động viên "Ráng lên chú em! Đấu tranh giữa cái sống và cái chết đâu phải dễ. Con người

hơn nhau là dám quyết định dứt khoát giữa hai con đường đi, mình chỉ được quyền chọn một mà thôi!" Dù chạy mệt, vấp ngã đau, nhưng nghe lời triết lý của chú "Năm móc cua", Tùng cảm thấy vững tâm và kính phục người nông dân nghèo khổ này. Tùng nghĩ "chỉ có trường đời dạy cho chú hiểu được những điều mà Tùng không tìm thấy trong sách vở".

Hai người ra sức chạy. Qua bao cánh đồng. Qua bao khu vườn. Qua bao con rạch... Tùng chẳng biết nữa, chỉ biết chạy, chạy trốn khỏi cái "Phòng mò tôm" đáng kinh tởm, chạy tránh xa những tên đồ tể của thời đại, coi mạng người không đáng một xu.

Mưa tạnh dần. Trời hửng sáng. Hai người đã chạy đến ven xóm Sóc Đồn, chỉ cách thị xã Bạc Liêu khoảng 5 cây số "Năm móc cua" hỏi:

- Sao? Đến đây chú em có thể đi một mình chưa?

- Dạ được! Chỗ này cháu đã có đi qua hồi còn nhỏ - Bỗng nhiên Tùng nghẹn ngào, cảm thấy chơi vơi như sắp mất mát một người thân nhất trong cuộc đời. Tùng hỏi: "Chú chia tay cháu ở đây sao?"

"Năm móc cua" hình như hiểu được tâm trạng lo lắng của Tùng. Ông vỗ vai Tùng và an ủi:

- Đến đây coi như tạm thoát nạn. Qua không thể tiếp tục đi chung với chú em nữa được. Vì hai lẽ, một là qua phải tạt qua nhà báo cho gia đình hay để khỏi lo! Hai là vùng này ai cũng biết mặt qua, kể cả đứa con nít 5 tuổi, nên cháu đi với qua sẽ bất lợi cho cháu. Chắc chắn sáng nay bọn nó cho người truy lùng chúng ta như truy lùng hai tên "tử tù" vậy!

Ngẫm nghĩ một lúc "Năm móc cua" nói tiếp:

- Tốt nhất đừng lo nghĩ đến gia đình, vì cháu lo cũng không giải quyết được. Qua tin chắc không có gì xảy ra cho hai ông bà giáo đâu! Còn cháu cứ đi thẳng vào thị xã rồi tìm một chi đội Vệ quốc đoàn xin gia nhập. Đó là phương sách hay nhất. Nhớ tìm chi đội "Hùm Xám" của Nguyễn Hùng Phước. Gặp Nguyễn Hùng Phước cháu nói cháu là cháu của "Năm móc cua" thì được nhận ngay, cháu cứ kể chuyện chú cháu mình cho Nguyễn Hùng Phước nghe, vì Nguyễn Hùng Phước là người tốt và rất ghét Bảy Sâm.

Lần đầu tiên, từ khi gặp Tùng đến giờ, "Năm móc cua" mới xưng hô chú cháu với Tùng. Vì vậy, Tùng rất cảm động, và cảm thấy có sự gắn bó thân thiết với người chú mới quen trong cơn hoạn nạn này. Rõ ràng quan hệ giữa người với người đâu chỉ là "chó sói".

- Dạ! cháu sẽ nghe lời chú. Chú cho cháu gửi lời chúc sức khỏe Bà và Thím... Chúc chú bình an. Tùng không cảm được nước mắt.

"Năm móc cua" vừa bước đi, vừa ngoái lại nói:

- Cháu nhớ những lời chú dặn đấy! Chi đội "Hùm Xám" đang ở mặt trận Du Da đó... nhớ... không?

- Dạ nhớ! Tùng vừa trả lời, vừa hỏi với: "chừng nào chú cháu mình gặp lại nhau?"

- Còn trời.. còn đất... còn sống trên đời này... là chúng ta.. còn... gặp nhau. "Năm móc cua" nói to vang vang cả cánh đồng.

* * *

"Năm móc cua" đã đi xa, khuất dần sau xóm nhỏ. Nhưng Tùng vẫn còn đứng yên bên chòm mả hoang. Sau cơn mưa, trời lại sáng. Bình minh ló đầu sau lũy tre làng. Tùng mơ màng dõi theo hình bóng của người nông dân, cũng là ân nhân của Tùng. Một kỷ niệm vào đời không bao giờ quên.

Ghi Chú:

- (1) Tức dân Khơme
- (2) Chém giết Việt Nam
- (3) Bạn rất thân
- (4) Tiếng đệm đầu câu
- (5) Ông lớn

10/2003

Nguồn: <http://www.vantuyen.net>